

KẾ HOẠCH
Thu/Nộp học phí các lớp Cao học Khóa 5 và Khóa 6

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-ĐHCN ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2016-2017;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-ĐHCN ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về Mức thu học phí đối với Nghiên cứu sinh, Học viên Cao học, HS-SV Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội áp dụng cho năm học 2016-2017;

Căn cứ tiến độ đào tạo trình độ thạc sĩ năm học 2016 – 2017;

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội lập kế hoạch Thu/Nộp học phí cho các lớp Cao học Khóa 5 và Khóa 6 như sau:

I. THỜI GIAN, KHỐI LƯỢNG GIẢNG DẠY VÀ KINH PHÍ

1. Thời gian thu học phí: Từ 15/03/2017 đến 28/04/2017.

2. Khối lượng giảng dạy:

- + Kỹ thuật Hóa học – Khóa 5 đợt 2: 10 tín chỉ luận văn;
- + Kế toán – Khóa 5 đợt 2: 10 tín chỉ luận văn;
- + Quản trị kinh doanh Khóa 5 đợt 2: 10 tín chỉ luận văn;
- + Kỹ thuật Điện tử – Khóa 5 đợt 2: 10 tín chỉ luận văn;
- + Kỹ thuật Cơ khí – Khóa 5 đợt 2: 10 tín chỉ luận văn;
- + Kỹ thuật Cơ khí Động lực – Khóa 5 đợt 2: 10 tín chỉ luận văn;
- + Kỹ thuật Hóa học – Khóa 6 đợt 1: 12 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 2)(đã thu 02 tín chỉ ở học kỳ 1);
- + Kỹ thuật Điện tử – Khóa 6 đợt 1: 12 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 2)(đã thu 02 tín chỉ ở học kỳ 1);
- + Kỹ thuật Cơ khí – Khóa 6 đợt 1: 12 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 2)(đã thu 02 tín chỉ ở học kỳ 1);
- + Kỹ thuật Cơ khí động lực – Khóa 6 đợt 1: 13 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 2)(đã thu 02 tín chỉ ở học kỳ 1);
- + Kế toán – Khóa 6 đợt 1: 11 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 3);
- + Quản trị kinh doanh Khóa 6 đợt 1: 11 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 3);
- + Kỹ thuật Hóa học – Khóa 6 đợt 2: 12 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 2);
- + Kỹ thuật Điện tử – Khóa 6 đợt 2: 12 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 2);
- + Kỹ thuật Cơ khí – Khóa 6 đợt 2: 12 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 2);
- + Kỹ thuật CK Động lực – Khóa 6 đợt 2: 13 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 2);

- + Kỹ thuật Điện – Khóa 6 đợt 2: 12 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 2);
- + Quản trị kinh doanh – Khóa 6 đợt 2: 13 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 2)(đã thu 02 tín chỉ ở học kỳ 1);
- + Kế toán – Khóa 6 đợt 2: 12 tín chỉ lý thuyết (học kỳ 2)(đã thu 01 tín chỉ ở học kỳ 1).

3. Kinh phí đào tạo:

Stt	Lớp	Số tín chỉ	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	KT Hóa học - Khóa 5 đợt 2	10	527.000	5.270.000
2	Kế toán – Khóa 5 đợt 2	10	527.000	5.270.000
3	Quản trị kinh doanh – Khóa 5 đợt 2	10	527.000	5.270.000
4	KT Điện tử - Khóa 5 đợt 2	10	527.000	5.270.000
5	KT Cơ khí – Khóa 5 đợt 2	10	527.000	5.270.000
6	KT Cơ khí Động lực - Khóa 5 đợt 2	10	527.000	5.270.000
7	KT Hóa học - Khóa 6 đợt 1	10	527.000	5.270.000
8	KT Điện tử - Khóa 6 đợt 1	10	527.000	5.270.000
9	KT Cơ khí – Khóa 6 đợt 1	10	527.000	5.270.000
10	KT Cơ khí động lực – Khóa 6 đợt 1	11	527.000	5.797.000
11	Kế toán – Khóa 6 đợt 1	11	527.000	5.797.000
12	Quản trị kinh doanh – Khóa 6 đợt 1	11	527.000	5.797.000
13	KT Hóa học - Khóa 6 đợt 2	12	527.000	6.324.000
14	KT Điện tử - Khóa 6 đợt 2	12	527.000	6.324.000
15	KT Cơ khí – Khóa 6 đợt 2	12	527.000	6.324.000
16	KT Cơ khí Động lực - Khóa 6 đợt 2	13	527.000	6.851.000
17	KT Điện – Khóa 6 đợt 2	12	527.000	6.324.000
18	Quản trị kinh doanh – Khóa 6 đợt 2	11	527.000	5.797.000
19	Kế toán – Khóa 6 đợt 2	11	527.000	5.797.000

II. YÊU CẦU

1. Trung tâm đào tạo Sau đại học: Thông báo kế hoạch này đến các đơn vị và các cá nhân liên quan.

2. Phòng Tài chính Kế toán: Thu học phí của các học viên.

3. Học viên: Nộp học phí đúng thời hạn.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị liên quan;
- Học viên;
- Lưu: VT, SĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Văn Bông